

**Học phần: Mô phỏng hệ thống truyền thông****Nhóm: TEL1412-02****Số tín chỉ:****2****Ngày thi: 31/5/2016****Giờ thi: 13h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
<b>Trọng số:</b>				<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>20</b>	<b>50</b>		
1	B12DCVT047	Lê Tuấn Anh	D12CQVT02-B	8,0	5,0	8,0	6,0	3,5	<b>5,1</b>	
2	B12DCVT049	Lương Thế Anh	D12CQVT02-B	9,0	6,0	10,0	4,0	4,0	<b>5,3</b>	
3	B12DCVT003	Nguyễn Quang Anh	D12CQVT01-B	9,0	4,0	10,0	7,0	3,0	<b>5,2</b>	
4	B12DCVT146	Nguyễn Thế Anh	D12CQVT04-B	9,0	5,0	5,0	7,0	4,5	<b>5,6</b>	
5	B12DCVT147	Bùi Thế Bảo	D12CQVT04-B	9,0	9,0	5,0	7,0	4,5	<b>6,0</b>	
6	B12DCVT005	Nông Công Chính	D12CQVT01-B	9,0	4,0	10,0	10,0	2,0	<b>5,3</b>	
7	B12DCVT050	Nguyễn Tiến Công	D12CQVT02-B	9,0	6,0	10,0	4,0	2,0	<b>4,3</b>	
8	B12DCVT247	Bùi Ngọc Đăng	D12CQVT06-B	9,0	9,0	9,0	9,0	4,0	<b>6,5</b>	
9	B12DCVT197	Nguyễn Duy Định	D12CQVT05-B	9,0	7,0	9,0	8,0	4,5	<b>6,4</b>	
10	B12DCVT299	Nguyễn Việt Đức	D12CQVT07-B	10,0	5,0	10,0	6,0	4,0	<b>5,7</b>	
11	B12DCVT300	Đỗ Thị Kim Dung	D12CQVT07-B	9,0	6,0	9,0	8,0	4,5	<b>6,3</b>	
12	B12DCVT156	Hoàng Thị Duyên	D12CQVT04-B	10,0	7,0	10,0	7,0	5,0	<b>6,6</b>	
13	B12DCVT303	Nguyễn Văn Giáp	D12CQVT07-B	8,0	6,0	8,0	6,0	2,0	<b>4,4</b>	
14	B12DCVT202	Nguyễn Thị Thái Hà	D12CQVT05-B	6,0	4,0	3,0	9,0	5,0	<b>5,6</b>	
15	B12DCVT204	Vũ Ngọc Hoàn	D12CQVT05-B	10,0	6,0	10,0	9,0	1,0	<b>4,9</b>	
16	B12DCVT205	Nguyễn Tiến Hoàng	D12CQVT05-B	9,0	7,0	5,0	8,0	4,0	<b>5,7</b>	
17	B12DCVT206	Phùng Mạnh Minh Hoàng	D12CQVT05-B	10,0	6,0	10,0	5,0	2,0	<b>4,6</b>	
18	B12DCVT014	Lê Hoạt	D12CQVT01-B	10,0	6,0	10,0	6,0	5,0	<b>6,3</b>	
19	B12DCVT015	Nguyễn Xuân Hùng	D12CQVT01-B	10,0	7,0	10,0	10,0	2,0	<b>5,7</b>	
20	B12DCVT163	Hà Thị Hương	D12CQVT04-B	10,0	8,0	10,0	8,0	3,0	<b>5,9</b>	
21	B12DCVT164	Nguyễn Thị Hường	D12CQVT04-B	10,0	8,0	10,0	8,0	6,5	<b>7,7</b>	
22	B12DCVT019	Nguyễn Quang Huy	D12CQVT01-B	10,0	5,0	10,0	7,0	2,5	<b>5,2</b>	
23	B12DCVT020	Phạm Quốc Huy	D12CQVT01-B	10,0	9,0	10,0	10,0	7,0	<b>8,4</b>	
24	B12DCVT314	Nguyễn Xuân Khôi	D12CQVT07-B	5,0	3,0	3,0	6,0	1,5	<b>3,1</b>	
25	B12DCVT262	Nguyễn Ngọc Kiên	D12CQVT06-B	9,0	9,0	9,0	9,0	4,5	<b>6,8</b>	
26	B12DCVT315	Nguyễn Hữu Liêm	D12CQVT07-B	5,0	1,0	3,0	6,0	3,5	<b>3,9</b>	
27	B12DCVT168	Nguyễn Hoài Linh	D12CQVT04-B	8,0	7,0	4,0	7,0	6,0	<b>6,3</b>	
28	B12DCVT070	Nguyễn Bá Lượng	D12CQVT02-B	8,0	5,0	9,0	4,0	3,0	<b>4,5</b>	
29	B12DCVT318	Lê Thị Mai	D12CQVT07-B	10,0	6,0	10,0	8,0	6,0	<b>7,2</b>	
30	B12DCVT023	Trần Đức Mạnh	D12CQVT01-B	10,0	7,0	10,0	7,0	4,0	<b>6,1</b>	
31	B12DCVT321	Phạm Tuấn Minh	D12CQVT07-B	7,0	5,0	4,0	7,0	5,0	<b>5,5</b>	
32	B12DCVT024	Đỗ Xuân Mười	D12CQVT01-B	10,0	5,0	10,0	10,0	2,5	<b>5,8</b>	
33	B12DCVT172	Nguyễn Thị Ngọc	D12CQVT04-B	10,0	8,0	10,0	7,0	6,0	<b>7,2</b>	
34	B12DCVT025	Phan Xuân Nguyên	D12CQVT01-B	5,0	5,0	0,0	7,0		<b>2,4</b>	Không đủ ĐKDT

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10	10	20	50		
35	B12DCVT026	Trương Văn Nhân	D12CQVT01-B	4,0	4,0	2,0	0,0		1,0	Không đủ ĐKDT
36	B12DCVT324	Lê Hồng Nhung	D12CQVT07-B	10,0	6,0	10,0	6,0	4,0	5,8	
37	B12DCVT222	Hà Thị Phương	D12CQVT05-B	10,0	7,0	10,0	8,0	2,0	5,3	
38	B12DCVT330	Nguyễn Công Quý	D12CQVT07-B	9,0	7,0	5,0	7,0	4,5	5,8	
39	B12DCVT225	Hà Anh Sơn	D12CQVT05-B	10,0	6,0	10,0	8,0	2,5	5,5	
40	B12DCVT227	Đặng Mạnh Sỹ	D12CQVT05-B	10,0	8,0	10,0	8,0	5,0	6,9	
41	B12DCVT228	Thái Trung Tần	D12CQVT05-B	10,0	5,0	10,0	8,0	3,0	5,6	
42	B12DCVT032	Lê Duy Thái	D12CQVT01-B	9,0	6,0	9,0	6,0	6,0	6,6	
43	B12DCVT232	Tô Tiến Thắng	D12CQVT05-B	6,0	5,0	6,0	5,0	5,5	5,5	
44	B12DCVT082	Lê Văn Thanh	D12CQVT02-B	9,0	8,0	10,0	4,0	1,5	4,3	
45	B12DCVT332	Nguyễn Đại Thành	D12CQVT07-B	8,0	6,0	4,0	6,0	2,0	4,0	
46	B12DCVT333	Trần Phương Thảo	D12CQVT07-B	9,0	9,0	5,0	6,0	3,0	5,0	
47	B12DCVT337	Nguyễn Công Tiến	D12CQVT07-B	8,0	5,0	5,0	7,0	4,0	5,2	
48	B12DCVT184	Lê Văn Toán	D12CQVT04-B	10,0	9,0	10,0	7,0	6,0	7,3	
49	B12DCVT233	Lê Thị Trang	D12CQVT05-B	10,0	6,0	10,0	8,0	3,5	6,0	
50	B12DCVT087	Nguyễn Thị Thúy Trang	D12CQVT02-B	10,0	8,0	10,0	7,0	3,0	5,7	
51	B12DCVT088	Nguyễn Đình Trọng	D12CQVT02-B	9,0	5,0	10,0	6,0	3,5	5,4	
52	B12DCVT234	Nguyễn Thành Trung	D12CQVT05-B	9,0	5,0	9,0	5,0	3,5	5,1	
53	B12DCVT091	Nguyễn Quốc Tú	D12CQVT02-B	10,0	5,0	10,0	6,0	5,0	6,2	
54	B12DCVT237	Vũ Mạnh Tú	D12CQVT05-B	10,0	6,0	10,0	5,0	4,0	5,6	
55	B12DCVT341	Lê Công Tuấn	D12CQVT07-B	9,0	8,0	5,0	7,0	3,5	5,4	
56	B12DCVT342	Đào Hoàng Tùng	D12CQVT07-B	10,0	7,0	10,0	6,0	2,0	4,9	
57	B12DCVT188	Nguyễn Huy Tùng	D12CQVT04-B	8,0	4,0	8,0	7,0	4,0	5,4	
58	B12DCVT189	Nguyễn Thanh Tùng	D12CQVT04-B	9,0	7,0	9,0	5,0	2,0	4,5	
59	B12DCVT044	Nguyễn Phúc Tường	D12CQVT01-B	9,0	3,0	9,0	6,0	2,0	4,3	
60	B12DCVT241	Trịnh Thị Kim Tuyền	D12CQVT05-B	10,0	6,0	10,0	8,0	4,5	6,5	
61	B112101049	Nguyễn Trọng Tuấn	D11VT1	10,0	6,0	10,0	6,0	0,0	4,0	Vắng

**Ghi chú:**

- Số SV theo DS:	61	SV	- Số SV dự thi:	58	SV
- Số SV thi đạt:	56	SV	- Số SV vắng thi:	1	SV
- Số SV thi không đạt:	4	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	1	SV			

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2016

**CÁN BỘ KHỚP PHÁCH**

**TRƯỞNG TRUNG TÂM**

**SỐ 1**

**SỐ 2**

**Phạm Anh Tuấn**

**Nguyễn Hoa Cường**

**Nguyễn Xuân Trường**







